

THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, các nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa An Lão có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế phục vụ hoạt động khám chữa bệnh thường xuyên năm 2025-2026 của Bệnh viện Đa khoa An Lão với nội dung cụ thể như sau:

I. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư y tế: (Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)
2. Thời gian triển khai: Quý IV - 2025
3. Các yêu cầu khác: Báo giá được thực hiện theo mẫu đính kèm, ký, đóng dấu người có thẩm quyền và đóng dấu giáp lai (trong trường hợp báo giá có nhiều trang) (Chi tiết theo mẫu báo giá đính kèm). **Trường hợp người có thẩm quyền uỷ quyền về việc ký báo giá thì Báo giá phải gửi kèm giấy uỷ quyền.**

II. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa An lão
2. Thông tin liên hệ cần giải đáp các thắc mắc:
Bà: Nguyễn Thị Phương, Dược sỹ khoa Dược, Số điện thoại 036.872.4566
3. Cách thức tiếp nhận báo giá: (gửi đồng thời 2 cách sau)

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa An lão; Số 99 đường Nguyễn Văn Trỗi, xã An lão, thành phố Hải Phòng. Bản có chữ ký và đóng dấu và thêm file mềm Word và Excell, bản Scan các hồ sơ, tài liệu có liên quan (cataloge, datasheet...)

- Nhận qua email: khoaduocbvdkal@gmail.com (File báo giá được gửi dưới dạng PDF có chữ ký và đóng dấu và file mềm Word và Excell, bản Scan các hồ sơ, tài liệu có liên quan (cataloge, datasheet...)).

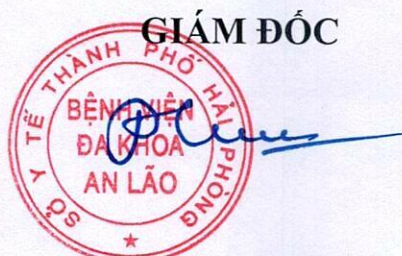
4. Thời gian tiếp nhận báo giá: từ 14 h ngày 03 tháng 11 năm 2025 đến trước 17 h ngày 13 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Website Bệnh viện;
- Lưu: KD.



Dương Đức Huấn

BÁO GIÁ⁽¹⁾**Kính gửi: BỆNH VIỆN ĐA KHOA AN LÃO**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa An lão /BVĐK-KD ngày .../.../..... chúng tôi Công ty ... (Địa chỉ:.....) báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Tên hàng hóa	Tên vật tư y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá (VND) ⁽⁸⁾	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND) ⁽⁹⁾	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND) ⁽¹⁰⁾	Thành tiền (VND) ⁽¹¹⁾

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của vật tư y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày tháng năm

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế đúng theo yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

“Tên thương mại của thiết bị”: Là tên thương mại của thiết bị y tế được công khai trên cổng thông tin của Bộ y tế theo Nghị định 98.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của trang thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và các dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỉ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật uỷ quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp uỷ quyền, phải gửi kèm theo giấy uỷ quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

PHỤ LỤC : DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ
(Kèm theo Thông báo yêu cầu báo giá ngày 03/11/2025 của Bệnh viện Đa khoa An Lão)

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật trong HSMT	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Bơm tiêm dùng 1 lần 50 ml	Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất $\leq 1\text{ml}$ để tiện sử dụng cho trẻ em - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN).	Cái	100
2	Bơm tiêm dùng 1 lần 20 ml	Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN).	Cái	36,000
3	Bơm tiêm dùng 1 lần 10 ml	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất $\leq 0,2\text{ml}$ - Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN).	Cái	180,000
4	Bơm tiêm dùng 1 lần 5 ml	- Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN).		160,000
5	Bơm tiêm dùng 1 lần 1 ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 1ml, cỡ kim 26Gx1/2"; gioăng có núm bơm, không chứa độc tố DEHP. Được khử trùng bằng khí EO. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 hoặc tương đương Xy lanh dung tích 1ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 0.1ml - Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN).	Cái	180,000

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật trong HSMT	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
6	Dây dẫn, dây truyền dịch các loại, các cỡ (bao gồm cả chạc nối, bộ phân phối, công chia, ống nối đi kèm)	Dây truyền dịch có tốc độ truyền ổn định, có thể cài đặt tốc độ truyền từ 5ml/h-250ml/h. Buồng nhỏ giọt thể tích ≥ 8.5 ml. Độ dài dây dẫn ≥ 1500 mm (đã có kèm cả chạc nối, bộ phân phối, công chia và ống nối đi kèm) Chiều dài dây ≥ 180 cm, đường kính trong: 3 mm, đường kính ngoài: 4.1 mm. Có bầu đếm giọt 2 ngăn. Có chức năng đuổi khí tự động và khóa dịch tự động. Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí. Chịu được áp lực đến 2 bar. Có Đầu khóa. Chất liệu PVC, kết hợp chất phụ gia DEHT. Cửa chính thuốc an toàn. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Bộ	15,000
7	Kim lấy máu, lấy thuốc sử dụng 1 lần các loại, các cỡ	Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Cái	80,000
8	kim luồn tĩnh mạch các số	Kim luồn mạch máu các số: 22, 24,26... Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát - Ống catheter làm từ chất liệu PTFE tương thích sinh học, có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim. Tổng chiều dài kim : 82,27 đến 82,83mm. Độ dài vát mặt kim: 2,51 đến 2,71 Lực đâm: 125.00 gf Độ cứng: 0,23 đến 0,35mm - Kim có cổng bơm thuốc bổ sung, có nắp đậy. Đầu catheter thon nhọn 2 lần. Kim được cắt vát, sắc. Kim có cánh và có cửa bơm thuốc, - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Cái	3,000
9	Kim truyền cánh bướm	Kim truyền tĩnh mạch loại cánh bướm các cỡ: - đầu kim cắt vát 3 mặt sắc nhọn, có nắp đậy - Chiều dài dây ≥ 300 mm - chất liệu thân kim truyền làm bằng thép không gỉ, chắc chắn không bị gãy - Chất liệu dây truyền dịch là nhựa PVC, mềm dẻo, độ đàn hồi cao không gây gập, có đầu khóa vận xoắn . - Sản phẩm được tiệt khuẩn bằng khí E.0 - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN).	Cái	200
10	Dây dẫn, dây truyền máu, truyền chế phẩm máu các loại, các cỡ	Dây dẫn, dây truyền máu, truyền chế phẩm máu các loại, các cỡ Dây dẫn, dây truyền máu, truyền chế phẩm máu các loại, các cỡ Bộ dây truyền máu: - Dây dài 180cm. - Có chức năng đuổi khí tự động. - Không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn - Bao bì thân thiện với môi trường theo tiêu chuẩn 94/62/EC. - Kích thước màng lọc 200 μ m. - Diện tích màng lọc 11cm ² . - Đầu khóa vận xoắn Spin Lock. - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO, tiêu chuẩn CE (Châu Âu). Bộ 1.500 Việt Nam - Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bộ	300

(Mười khoản)

